

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày: 20-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.
2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2023/HSST ngày 19 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Minh C, sinh ngày 29/9/1986, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: phố L, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Minh H và bà Bùi Thị H; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị D (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: Bản án số 72/2016/HSST ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử Lê Minh C 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2018. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 31/8/2016, sung quỹ nhà nước 200.000 đồng ngày 13/9/2016, tiền phạt 10.000 đồng ngày 01/7/2021, số tiền phạt 4.990.000 đồng được Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình ra quyết định miễn thi hành án ngày 22/7/2022.

Bản án số 32/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử Lê Minh C 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản về hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/01/2019. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 11/10/2019.

Bản án số 157/2019/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử Lê Minh C 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản về hành vi trộm cắp tài sản ngày 24/12/2018. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 385.000 đồng ngày 11/10/2019. Đối với khoản bồi thường buộc trả lại chị Ngô Thị T, sinh năm 1985, trú tại thôn M, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình 7.700.000 đồng đến nay chị Thấu chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tổng hợp hình phạt của Bản án số 32/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và Bản án số 157/2019/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định buộc Lê Minh C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ/XPVPHC ngày 14/11/2006 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phạt cảnh cáo Lê Minh C về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Quyết định số 2916/QĐ-UB ngày 15/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục đối với Lê Minh C, thời hạn 24 tháng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 316/QĐ/XPVPHC ngày 07/12/2009 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phạt Lê Minh C 1.000.000 đồng về hành vi không giao nộp vũ khí, công cụ hỗ trợ.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2010/HSST ngày 16/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Bản án hình sự phúc thẩm số 18a/2011/HSPT ngày 10/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình) xử Lê Minh C 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 28/02/2023 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999, trú tại: thôn B, xã B, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1965, trú tại: phường T, thành phố T, tỉnh

Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/02/2023, Lê Minh C đi bộ ra khu vực gầm cầu Bo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, C gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 200.000 đồng được 01 túi ma túy. C cất túi ma túy vào trong người rồi đi về chỗ ở tại phòng x, khách sạn V, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi mua được ma túy về khách sạn, C có lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số còn lại C cất vào túi áo khoác bên phải C đang mặc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi C đang ở phòng thì tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình tiến hành kiểm tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn Đ và ông Phạm Hồng Q, C tự giác lấy từ túi áo khoác ngoài bên phải C mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nylon trong suốt có mép cài, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là Heroine của C mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người C, thu tại túi áo khoác ngoài bên phải C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh C tại phòng x, khách sạn V, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình và số nhà y, phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng không quản lý, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 246/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,1600 gam (Không phải một nghìn sáu trăm gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Văn Đ và anh Phạm Hồng Q đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSTPTB ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Sam sung; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 22/02/2023 tại chỗ ở của Lê Minh C; Bản kết luận giám định số 246/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, tại phòng x, khách sạn V, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Lê Minh C là người đã tái phạm chưa được xóa án tích, đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1600 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân bị tố công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ... o) Tái phạm nguy hiểm.” Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt và rất nhiều lần bị xử lý hành chính nhưng bị cáo không rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 0,1472 gam (Không phải một nghìn bốn trăm bảy mươi hai gam) loại Heroine được hoàn trả sau giám định vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Lê Minh C mua của một người đàn ông tại khu vực gầm cầu B, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Minh C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy 0,1472 gam (Không phải một nghìn bốn trăm bảy mươi hai gam) ma túy, loại Heroine được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 246/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2 Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 20/6/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/7/2023.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương